

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 273/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-12-2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Bà Đỗ Mỹ Lil

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Phi Th, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096173001793

Địa chỉ: Ấp 9, xã Đ, tỉnh Cà Mau

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 10B, xã T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/9/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Nguyễn Phi Th trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn Kh kết hôn và sống chung với nhau vào năm 1996, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi, hiện nay bà và ông Kh đã ly thân khoảng 10 năm. Nay xét thấy cuộc sống không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn Kh. Bà và ông Kh có hai người con chung là Nguyễn Hồng C, sinh

năm 1997, Nguyễn Quốc T, sinh năm 2004 hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn Kh đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu Kh kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Phi Th khởi kiện ông Nguyễn Văn Kh yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Nguyễn Văn Kh cư trú tại xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Phi Th có yêu cầu xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn Kh vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, Bà Nguyễn Phi Th và ông Nguyễn Văn Kh kết hôn năm 1996, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Kh không được pháp luật công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông Kh là đúng theo quy định tại Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Th và ông Kh có hai người con chung là Nguyễn Hồng C, sinh năm 1997 và Nguyễn Quốc T, sinh năm 2004 hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Phi Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Th đã nộp xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Phi Th và ông Nguyễn Văn Kh là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Phi Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà Nguyễn Phi Th được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001223 ngày 08 tháng 10 năm 2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn